TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2019/QĐST-DS	*Bù Đăng, ngày 21 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 03 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2019/TLST - DS ngày 14/02/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Đỗ Xuân K**,** sinh năm 1978, Phạm Thị Thúy N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Nguyễn Văn N1, sinh năm 1975, Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất xác lập ngày 29/10/2018 giữa ông Đỗ Xuân K và bà Phạm Thị Thúy N với ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị H có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị H đồng ý tiếp tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 292,5m^2 cho nguyên đơn ông Đỗ Xuân K và bà Phạm Thị Thúy N.

Công nhận diện tích đất 292,5m^2 nằm trong tổng diện tích 739m^2 thuộc thửa đất số 2, tờ bản đồ số 00, tọa lạc tại thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước có tứ cận: Phía đông giáp đường đất, phía tây giáp đất bà G, ông T, phía nam giáp đất bà L, phía bắc giáp đất ông N1, bà H trên đất trồng cây điều thuộc quyền sở hữu của ông Đỗ Xuân K và bà Phạm Thị Thúy N (Có sơ đồ đo vẽ kèm theo).

Ông Đỗ Xuân K và bà Phạm Thị Thúy N có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất được công nhận nêu trên.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định và đo vẽ sơ đồ nguyên đơn ông Đỗ Xuân K và bà Phạm Thị Thúy N nhận nộp.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng nguyên đơn ông Đỗ Xuân K và bà Phạm Thị Thúy N nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông bà đã nộp là 300.000đ đồng theo Biên lai số 0009165 ngày 14/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho ông Đỗ Xuân K và bà Phạm Thị Thúy N số tiền 150.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ DANH